TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PQ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: *01/2021/HNGĐ-ST*
Ngày: *22/04/2021*
V/v:*"Ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Phú;
2. Bà Nguyễn Thị Ái Loan.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Đặng Thị Kim Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2021 tại phòng xử án của Toà án nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:***

Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1982 *(Vắng mặt).*

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 4, ấp BH, xã BCh, huyện XM, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.

****Bị đơn:***

Ông Ngô Thanh L - Sinh năm 1982 *(Vắng mặt).*

Hộ khẩu thường trú: Thôn HA, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 02/12/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày :

Chị và anh Ngô Thanh L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2012 tại UBND xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

Vợ chồng chị lúc đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc.Nhưng một thời gian sau anh Ngô Thanh L bỏ bê và không quan tâm đến chị và con nữa, chị cũng nhiều lần cố gắng khuyên bảo để chồng quan tâm gia đình hơn và vợ chồng sống hạnh phúc hơn, tuy nhiên vợ chồng chị lại không thể hàn gắn được và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngô Thanh L.

Về con chung: Có 1 con chung tên là Ngô Kỳ K - sinh ngày 01/07/2013, Sau khi ly hôn chị xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Ngô Thanh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị L khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xác minh và tiến hành các thủ tục tố tụng, xét thấy bị đơn anh Ngô Thanh L có hộ khẩu tại nơi cư trú nhưng vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định và xác minh về bản tự khai chị Lê Thị L trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và con chung, cũng như mâu thuẫn gia đình là hoàn toàn đúng.

Tại phiên toà:

Chị Lê Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 05/02/2021, anh Ngô Thanh L vắng mặt lần thứ 2 (không có lý do). Nguyên đơn không có trình bày hay yêu cầu gì bổ sung, vẫn giữ quan điểm như trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Qúa trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án nhân dân huyện PQ tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thanh L. Anh Ngô Thanh L có đăng ký hộ khẩu tại thôn HA, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân huyện Phú Quý thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào "giấy *chứng nhận kết hôn*" số 15/2012 ngày 09/02/2012 của UBND xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận cấp thì chị Lê Thị L và anh Ngô Thanh L có đăng ký kết hôn tại địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị L

và anh L là hợp pháp theo quy định Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Lê Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 05/02/2021, anh Ngô Thanh L vắng mặt (không có lý do). Do đó, căn cứ vào Điều 175, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của các đương sự.

Xét yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L có yêu cầu xin ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: vợ chồng chị L anh L không hạnh phúc, không còn ở với nhau. Nguyên nhân do anh Ngô Thanh L bỏ bê và không quan tâm đến chị L và con nữa, chị L đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo để chồng quan tâm gia đình hơn và vợ chồng sống hạnh phúc hơn, tuy nhiên vợ chồng chị lại không thể hàn gắn được và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Điều này chứng tỏ vợ chồng chị L anh L đã có mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai và lời khai của chị L đều thể hiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, điều này chứng tỏ cuộc sống của vợ chồng chị L anh L không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Cả chị L và anh L đều xác nhận có 01 đứa con chung tên Ngô Kỳ K - Sinh ngày 01/07/2013 (lấy họ của cha), do con của chị L và anh L chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và nguyện vọng cuả con. Xét thấy con chung giữa chị L và anh L có nguyện vọng ở với mẹ và tại bản tự khai ngày 11/12/2020 chị L tự nguyện đồng ý nuôi con một mình và không cần anh L chu cấp tiền nuôi con, mặt dù đó là con chung. HĐXX xét, ghi nhận sự tự nguyện của chị L và chấp nhận để chị L tiếp tục nuôi con Ngô Kỳ K là phù hợp với ý kiến của cháu K tại biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2021.

Về tài sản, nợ chung: tại Đơn khởi kiện và bản tự khai của Chị L đều không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Áp dụng:***

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**** Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị L

Chị Lê Thị Ly được ly hôn với anh Ngô Thanh L.

2. Về con chung: Ghi nhận và tiếp tục giao cháu Ngô Kỳ K - sinh ngày 01/07/2013 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Ngô Thanh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; chị L không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản, nợ chung:* Đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021720 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện PQ;*
- *Chi cục THA huyện PQ;*
- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận*
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Toạ Phiên Toà

Nguyễn Hoài Tân